

Tây Ninh, ngày 23 tháng 03 năm 2016

**THỂ LỆ
BẦU CỬ THÀNH VIÊN HĐQT, BKS
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG NƯỚC TRONG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thể lệ bao gồm những quy định về bầu cử thành viên HĐQT, BKS Công ty Cổ phần Đường Nước Trong.

Điều 2. Đối tượng thực hiện bầu cử

1. Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Danh sách cổ đông sở hữu có quyền biểu quyết sẽ xác định tại thời điểm chốt danh sách để thực hiện họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Tiêu chuẩn người được ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, BKS

Người được ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, thành viên BKS phải đáp ứng các tiêu chuẩn được quy định tại Quy chế đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS được Đại hội đồng lần đầu thông qua.

Điều 4. Những nguyên tắc chung về bầu cử

1. Nguyên tắc bầu cử: bầu cử trực tiếp và bỏ phiếu kín.
2. Phương thức bầu cử:
 - a) Việc bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS được thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu.
 - b) Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu. Kết quả bầu cử được tính tròn số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.
 - c) Mỗi cổ đông tham dự Đại hội chỉ được sử dụng một thẻ biểu quyết được ghi mã cổ đông và số cổ phần đại diện.
 - d) Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cổ phần do chính mình sở hữu và cổ phần được ủy quyền sở hữu) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT, thành viên BKS. Cụ thể theo công thức như sau:

$$\boxed{\begin{array}{c} \text{Tổng số phiếu biểu} \\ \text{quyết} \end{array}} = \boxed{\begin{array}{c} \text{Tổng số cổ phần} \end{array}} \times \boxed{\begin{array}{c} \text{Số thành viên HĐQT} \\ \text{được bầu} \end{array}}$$

Ví dụ: Số lượng thành viên HĐQT cần bầu là 03 người, số ứng cử viên thành viên HĐQT của Công ty A là 05 người. Số phiếu biểu quyết cho nội dung này là Tổng số cổ phần của cổ đông x 03.

$$\boxed{\text{Tổng số phiếu biểu quyết}} = \boxed{\text{Tổng số cổ phần}} \times \boxed{\text{Số thành viên BKS được bầu}}$$

Ví dụ: Số lượng thành viên BKS cần bầu là 01 người, số ứng cử viên thành viên BKS của Công ty B là 03 người. Số phiếu biểu quyết cho nội dung này là Tổng số cổ phần của cổ đông x 01

- e) Cổ đông có thể dồn hết tổng số phiếu biểu quyết cho một hoặc một số ứng cử viên mà mình tin nhiệm.
- f) Ban kiểm phiếu do Ban Chủ tọa Đại hội đề cử và được Đại hội thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách ứng cử vào HĐQT, BKS.

Điều 5. Số lượng thành viên HĐQT, BKS được bầu

1. Số lượng thành viên HĐQT: 05 người
2. Số lượng thành viên BKS: 03 người

Điều 6. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

1. Danh sách ứng cử viên HĐQT, BKS: được sắp xếp theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.
2. Phiếu bầu cử và ghi phiếu bầu cử:
 - a) Hình thức phiếu bầu cử:
 - Phiếu bầu cử được in thống nhất
 - Trên mỗi phiếu bầu cử có đóng dấu treo của Công ty
 - Có chữ ký của cổ đông.
 - b) Nội dung phiếu bầu cử:

Trên mỗi phiếu bầu cử thể hiện nội dung sau:

 - Tên cổ đông;
 - Tổng số cổ phần; Tổng số phiếu biểu quyết. Một phiếu bầu cử thể hiện quyền bầu tương ứng với số lượng số cổ phần cổ đông đó nắm giữ.
 - Danh sách ứng cử viên HĐQT, BKS.
 - c) Nhận phiếu bầu cử và cách ghi phiếu bầu cử:
 - Nhận phiếu bầu cử: khi cổ đông đến làm thủ tục tham dự Đại hội, Cổ đông đăng ký dự họp với Ban tổ chức và nhận phiếu bầu cử ngay tại bàn đăng ký.
 - Cổ đông phải tự mình thực hiện các bước sau đây:
 - Xác định tổng số phiếu biểu quyết của mình đối với thành viên HĐQT, BKS;
 - Điền số biểu quyết mà mình quyết định bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu.
 - Trong trường hợp người tham dự bầu cử là người đại diện theo ủy quyền (có giấy ủy quyền), người được ủy quyền có đầy đủ số phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần thuộc sở hữu của người ủy quyền.
 - Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban kiểm phiếu đổi phiếu bầu cử khác.
 - d) Các trường hợp phiếu bầu cử không hợp lệ:

- Không phải là phiếu bầu theo mẫu do Ban tổ chức phát ra, không có đóng dấu treo của Công ty.
- Phiếu bầu không được cô đồng hoặc người đại diện theo ủy quyền tự ký và điền tên theo quy định ở trên.
- Phiếu bầu không còn nguyên vẹn, bị tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định.
- Phiếu bầu mà trong đó khi cộng lại, số quyền biểu quyết do cô đồng tự điền vào có tổng số lớn hơn số quyền biểu quyết mà cô đồng đó có.
- Phiếu bầu có số lượng ứng cử viên được tín nhiệm lớn hơn số lượng cần bầu.

Điều 7. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu kiểm tra thùng phiếu tại nơi tiến hành Đại hội;
2. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cô đồng cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
3. Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
4. Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 8. Nguyên tắc trúng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

1. Người trúng cử thành viên HĐQT, BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên dự định bầu.
2. Việc bầu bổ sung sẽ được thực hiện trong các trường hợp sau đây:
 - a) Trường hợp có những ứng viên đạt tỷ lệ % số cô đồng tín nhiệm ngang nhau mà cần phải loại bớt để đạt đủ số thành viên trúng cử theo quy định thì người nào sở hữu hoặc đại diện sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu cũng ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại giữa các ứng viên này để chọn.
 - b) Nếu bầu cử không đủ số thành viên HĐQT, BKS thì ĐHĐCĐ sẽ tiến hành bầu cử tiếp trong số những ứng cử viên còn lại cho đến khi đủ số thành viên theo quy định.

Điều 9: Lập và công bố biên bản kiểm phiếu

1. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu.
2. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: tổng số cô đồng tham dự họp, tổng số cô đồng tham gia bỏ phiếu; tỷ lệ phiếu biểu quyết của cô đồng tham gia bỏ phiếu so với tổng số phiếu biểu quyết của cô đồng tham dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu); số và tỷ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ; số và tỷ lệ phiếu biểu quyết cho từng ứng viên.
3. Công bố biên bản kiểm phiếu trước Đại hội.

Thẻ lệ bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay khi Đại hội cô đồng của Công ty Cổ phần Đường Nước Trong lần đầu tổ chức vào ngày 31 tháng 3 năm 2016 thông qua.

Nơi nhận:

- Cô đồng Công ty;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TV. HĐQT



HƯỚNG DẪN BẦU DÒN PHIẾU

Giả sử ĐHĐCĐ biểu quyết chọn 02 thành viên BKS trong tổng số 05 ứng viên.

1. Cách thức bầu: xác định Tổng số quyền biểu quyết của một cổ đông (và/hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông):

Tổng số quyền biểu quyết = tổng số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện x 2

2. Cách thức ghi phiếu bầu:

Ví dụ: Bầu thành viên BKS

Cổ đông A nắm giữ (bao gồm sở hữu và/hoặc được ủy quyền) 1.000.000 cổ phần có quyền biểu quyết thực hiện bầu 02 thành viên BKS thì tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông A là:

$$1.000.000 \times 2 = 2.000.000 \text{ quyền biểu quyết}$$

Cổ đông A tiến hành bầu dòn phiếu theo các cách thức sau:

- a. Dùng 2.000.000 quyền biểu quyết để bầu cho 01 ứng viên thành viên BKS:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu
1	Nguyễn B	0
2	Trần C	0
3	Lê D	2.000.0000
4	Võ E	0
5	Trương F	0
	Tổng cộng	2.000.000

- b. Chia đều 2.000.000 quyền biểu quyết cho 05 ứng viên thành viên BKS:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu
1	Nguyễn B	400.000
2	Trần C	400.000
3	Lê D	400.000
4	Võ E	400.000
5	Trương F	400.000
	Tổng cộng	2.000.000

- c. Chia 2.000.000 quyền biểu quyết bầu cho một số ứng viên thành viên BKS theo tỷ lệ khác nhau.

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu
1	Nguyễn B	500.000
2	Trần C	300.000
3	Lê D	1.000.000
4	Võ E	0
5	Trương F	200.000
	Tổng cộng	2.000.000

- d. Không dùng quyền biểu quyết để bầu cho bất kỳ ứng viên nào của BKS

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu
1	Nguyễn B	
2	Trần C	
3	Lê D	
4	Võ E	
5	Trương F	
	Tổng cộng	0